

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 29 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Hoàng; Ông Bùi Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T3 - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P - Tòa án nhân dân huyện Đ đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXX-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thanh P** – sinh năm 1987 tại Cần Thơ; nơi cư trú: Số nhà 21B đường M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Hoàng E – sinh năm 1954 (chết) và bà Phạm Thị B – sinh năm 1959; có vợ: Nguyễn Thị Kim A – sinh năm 1987 (Đã ly hôn) và 02 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không.

*** Về nhân thân:**

Tại Bản án số 97/HSST ngày 29/11/2004, của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt Trần Thanh P 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, về tội: “Cướp giật tài sản”.

Tại Bản án số 06/2009/HSST ngày 08/01/2009, của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt Trần Thanh P 04 năm tù, về tội: “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án Bản án số 97/HSST ngày 29/11/2004. Buộc Trần Thanh P phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2014 (bút lục số 29 - 31).

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến nay “có mặt”.

2. Họ và tên: **Trương Ngọc H** – sinh năm 1984 tại Cần Thơ; nơi cư trú: Số nhà 45/34E, H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trương Ngọc T – sinh năm 1965 và bà Lý Thị Bích Đ – sinh năm 1965; có chồng Nguyễn Tấn L – sinh năm 1961 (chết) chưa con; tiền án tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến nay “có mặt”.

- *Người bị hại:*

1/ Chị Vương Thị Y – sinh năm 1971,

Trú tại: ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Chị Võ Thị Thảo T – sinh năm 1979,

Trú tại: ấp 1, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3/ Chị Hoàng Thị T1 – sinh năm 1978,

Trú tại: ấp 4, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Trần Thị Kim T2 – sinh năm 1979

Địa chỉ: số nhà 21B, M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2/ Ông Trương Ngọc T3 – sinh năm 1965

Cư trú: số nhà 45/34E, H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh P và Trương Ngọc H sống chung với nhau như vợ chồng; để có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ ngày 21/8/2018 đến ngày 07/9/2018, P, H đã bàn bạc và cùng nhau sử dụng xe mô tô Yamaha hiệu Mio, màu đỏ, biển số 49N3 – 9778 thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản là dây chuyền vàng trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 21/8/2018, P điều khiển xe mô tô biển số 49N3 – 9778 chở H lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Đà Lạt – Dầu Giây để tìm người dân đeo dây chuyền vàng có sơ hở sẽ cướp giật. Khi P và H đi đến ấp 5, xã Phú Ngọc, huyện Đ thì P phát hiện chị Vương Thị Y đang đi bộ cùng chiều phía trước, trên cổ có đeo dây chuyền vàng nên P điều khiển xe mô tô áp sát phía bên phải chị Y và dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng của chị Y rồi đưa cho H cầm, còn P điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng Dầu Giây. Sau đó, P và H mang sợi dây chuyền giật được đến bán tại một tiệm vàng không rõ bảng hiệu ở khu vực ngã tư Dầu Giây thuộc huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai được số tiền 3.000.000 đồng. P và H đã tiêu xài hết.

* Tài sản thiệt hại: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ và 01 mặt đá, trọng lượng 0,5 chỉ.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại là 5.575.000 đồng (Bút lục số 117).

* Trách nhiệm dân sự: Ngày 05/11/2018, chị Trần Thị Kim T2 (là chị ruột Trần Thanh P) và ông Trương Ngọc T3 (là cha ruột Trương Ngọc H) đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho chị Y. Chị Y đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời, đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Thanh P và Trương Ngọc H.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 24/8/2018, P điều khiển xe mô tô biển số 49N3 – 9778 chở H lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Dầu Giây - Đà Lạt để tìm người dân đeo dây chuyền vàng có sơ hở sẽ cướp giật. Khi P và H đi đến ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Đ thì P phát hiện chị Võ Thị Thảo T đang điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều phía trước, trên cổ chị T có đeo dây chuyền vàng. Lúc này, chị T điều khiển xe mô tô rẽ vào nhà bà Vy Thị G ở phố 4, ấp 5, xã P. Khi chị T đang đứng trước cổng nhà bà G thì P điều khiển xe mô tô quay lại chỗ chị T đang đứng, dừng xe ngoài lề đường để H cảnh giới còn P đi đến chỗ chị T và hỏi “*Có phải nhà bà Năm Thu không*”, chị T trả lời “*Không*”. Lúc này, P dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng trên cổ chị T rồi chạy ra chỗ H để H điều khiển xe mô tô chạy về hướng Đà Lạt. Chạy được khoảng 100 mét, thấy không có người truy đuổi nên H dừng xe để P điều khiển xe mô tô và đưa sợi dây chuyền vàng cho H cầm rồi chở H đi bán tại một tiệm vàng không rõ bằng hiệu ở huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng được số tiền 3.800.000 đồng. P và H đã tiêu xài hết.

* Tài sản thiệt hại: 01 sợi dây chuyền vàng 18k và mặt dây chuyền hình thánh giá vàng 18k, trọng lượng 2,2 chỉ.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại là 4.906.000 đồng (Bút lục số 124).

* Trách nhiệm dân sự: Ngày 05/11/2018, chị Trần Thị Kim T2 và ông Trương Ngọc T3 đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho chị T. Chị T đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời, đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Thanh P và Trương Ngọc H.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/9/2018, P điều khiển xe mô tô biển số 49N3 – 9778 chở H lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Dầu Giây – Đà Lạt để tìm người dân đeo dây chuyền vàng có sơ hở sẽ cướp giật. Khi P và H đi đến trước chợ Phú Cường thuộc ấp Phú Thọ, xã Phú Cường, huyện Đ thì P phát hiện chị Hoàng Thị T1 đang điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều phía trước, trên cổ có đeo dây chuyền vàng nên P nói với H “*Chị này có đeo sợi dây chuyền*”. Đồng thời, P điều khiển xe mô tô áp sát phía bên phải chị T1 và dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng của chị T1 rồi đưa cho H cầm, còn P điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng Đà Lạt. Lúc này, chị T1 hô “*Cướp, cướp*” và cùng với người dân

dùng xe mô tô đuổi theo P và H. P và H chạy đến ngã ba Giang Đông thuộc ấp Đồng Xoài, xã Túc Trưng thì bị ngã xe nên P và H bị bắt quả tang cùng tang vật.

* Tài sản thiệt hại: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 7,1 phân đã thu hồi và giao trả cho chị T1.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại là 1.512.000 đồng.

* Trách nhiệm dân sự: Ngày 05/11/2018, chị Trần Thị Kim T2 và ông Trương Ngọc T3 đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho chị T1. Chị T1 đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm; đồng thời, đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Thanh P và Trương Ngọc H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, Trần Thanh P và Trương Ngọc H khai nhận mọi hành vi phạm tội của bản thân (Các bút lục số 131 - 169).

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSDQ ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trần Thanh P, Trương Ngọc H thực hiện đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thanh P, Trương Ngọc H và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 06 năm đến 07 năm tù; bị cáo Trương Ngọc H từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Các bị cáo Trần Thanh P, Trương Ngọc H nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh P, Trương Ngọc H và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Thanh P, Trương Ngọc H đã khai nhận tội; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/8/2018 đến ngày 07/9/2018, trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh P và Trương Ngọc H đã sử dụng xe mô tô biển số 49N3 – 9778 thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản là dây chuyền vàng; đã gây thiệt hại cho chị Vương Thị Y 5.575.000 đồng; gây thiệt hại cho chị Võ Thị Thảo T 4.906.000 đồng; gây thiệt hại cho chị Hoàng Thị T1 1.512.000 đồng; do đó, hành vi của các bị cáo Trần Thanh P, Trương Ngọc H đã phạm vào tội cướp giật tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo sử dụng xe mô tô có tốc độ cao để cướp giật tài sản là dùng thủ đoạn nguy hiểm nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của các bị cáo Trần Thanh P, Trương Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chị Vương Thị Y, chị Võ Thị Thảo T, chị Hoàng Thị T1 và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó Tòa án cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn; bị cáo Trần Thanh P là người có vai trò chính vì người rủ rê bị cáo Trương Ngọc H cướp giật tài sản và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trương Ngọc H tiếp nhận ý chí của bị cáo P và ủng hộ tích cực cùng bị cáo P nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Trần Thanh P, Trương Ngọc H thì thấy rằng: các bị cáo phạm tội 03 lần nên phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Thanh P là người có nhân thân xấu, bởi lẽ: Bị cáo từng 02 lần phạm tội cướp giật tài sản và bị xử phạt 07 năm tù. Lẽ ra, sau khi được cải tạo, giáo dục, bị cáo phải nỗ lực tu dưỡng bản thân phấn đấu thành người có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại lao sâu vào con đường phạm tội cũng bằng hành vi cướp giật tài sản; vì vậy lần phạm tội này, Tòa án cần áp dụng chế tài nghiêm khắc - tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh P, Trương Ngọc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được người bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Đối với 01 sợi dây chuyền màu vàng, dài khoảng 40cm thuộc sở hữu của chị Hoàng Thị T1. Cơ quan điều tra đã trả lại đã trao trả cho chị T1 là phù hợp nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng nhạt; 01 con dao hình cây súng, dài 20cm; 01 côn nhị khúc dài 63cm; 01 giỏ xách màu xám, hiệu “THE NORTH FACE”; 01 giỏ xách màu đen, hiệu “CATESGO”; 01 bóp màu nâu, hiệu “CAPAZZI”; 01 quai giỏ xách màu đen, dài 70cm; 01 áo khoác màu nâu, xám, hiệu “GAMEHIDE”; 01 quần Jean, hiệu “KOREA”; 01 áo thun thun dài tay, màu đen, không nhãn hiệu; 01 hộp kính thuộc sở hữu. Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 49N3 – 9778 là của chị Nguyễn Thị Tuyết Tr. Chị Tr cho bị cáo H mượn xe mô tô nhưng không biết các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Tr là phù hợp.

Đối với các tiệm vàng ở khu vực Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng đã tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có của P và H. Do không rõ tên tiệm và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Thanh P, Trương Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P, bị cáo Trương Ngọc H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 06 (sáu) năm tù; Xử phạt bị cáo Trương Ngọc H 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 07/9/2018.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo Trần Thanh P, Trương Ngọc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Trần Thanh P, Trương Ngọc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vương Thị Y, Võ Thị Thảo T, Hoàng Thị T1, Trần Thị Kim T2 và ông Trương Ngọc T3 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND huyện Đ.
- Công an huyện Đ.
- Chi cục THA huyện Đ.
- Các bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa